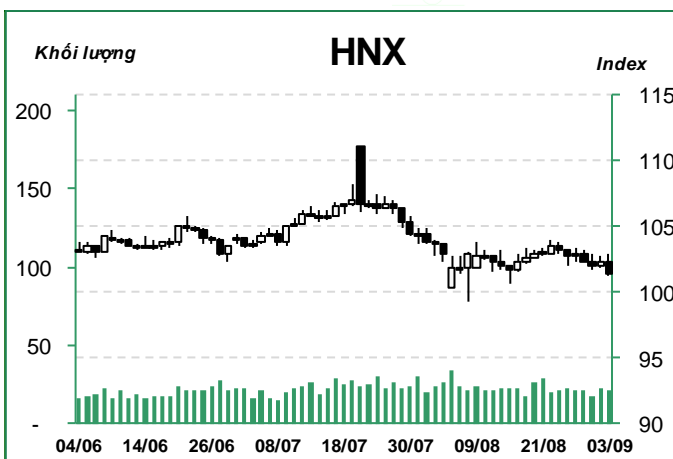
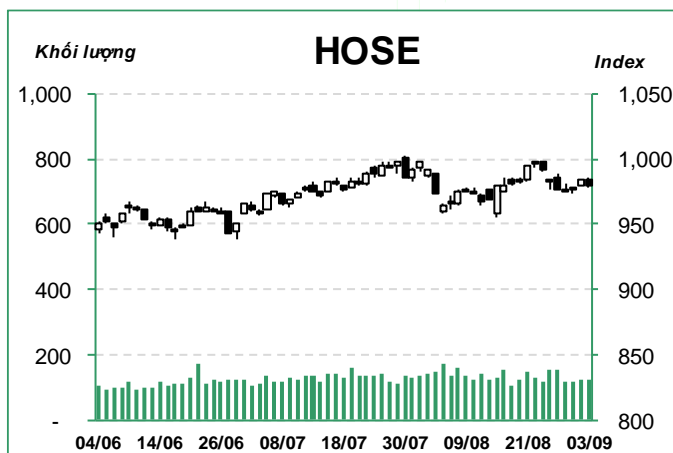


Tổng quan thị trường

03/09/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	979.36	-0.48%	888.97	-0.40%	101.40	-0.89%
Cuối tuần trước	984.06	-0.48%	892.51	-0.40%	102.32	-0.89%
Trung bình 20 ngày	980.49	-0.11%	886.87	0.24%	102.54	-1.11%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	186.39	30.19%	92.89	85.16%	31.30	28.12%
KLGĐ khớp lệnh	126.15	-0.05%	45.77	12.07%	20.49	-6.41%
Trung bình 20 ngày	132.67	-4.91%	49.80	-8.09%	21.82	-6.12%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,474.83	39.08%	3,082.43	84.82%	414.70	40.04%
GTGD khớp lệnh	2,466.97	-5.47%	1,464.75	6.36%	265.94	-0.09%
Trung bình 20 ngày	2,903.94	54.09%	1,714.28	79.81%	299.03	38.68%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	85	23%	6	20%	52	14%
Số mã giảm	220	59%	20	67%	84	23%
Số mã đứng giá	69	18%	4	13%	232	63%



Hai chỉ số giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ lễ, dòng tiền chưa có dấu hiệu quay lại thị trường khi thanh khoản vẫn ở mức thấp. Tâm lý giao dịch còn bị ảnh hưởng bởi số liệu kinh tế âm ảm trong tháng 8 từ các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Nhật Bản ghi nhận sự sụt giảm của PMI do căng thẳng thương mại Mỹ Trung, thậm chí Đông Nam Á dù được đánh giá là khu vực hưởng lợi từ chiến tranh thương mại vẫn cho thấy sự thiệt hại khi PMI của Indonesia trượt sâu hơn, PMI của Thái Lan, Philippines đều giảm. Nhiều cổ phiếu nóng đảo chiều, trong đó, đáng chú ý là nhóm BĐS với họ Sonadezi giảm sàn hàng loạt.

VN-Index chìm trong sắc đỏ hầu hết thời gian giao dịch và đóng cửa tại mức 979.36 điểm (-0.48%). KLGĐ khớp lệnh tương đương phiên liền trước, đạt 126.1 triệu cổ phiếu, xấp xỉ 2,467 tỷ đồng giá trị (-5.5%).

Nhóm bất động sản dẫn đầu là VinGroup-VIC (-0.4%), Vinhomes-VHM (-0.2%), Vincom Retail-VRE (-0.6%) có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số. Các mã khác trong ngành như Địa ốc Đất Xanh-DXG (-3.2%) giảm sau tuần tăng mạnh trước đó, còn Đô thị Từ Liêm-NTL (-6.3%) cũng giảm mạnh. Bên cạnh đó là nhóm ngân hàng gồm VietinBank-CTG (-1.2%), MBBank-MBB (-1.3%), Ngân hàng Tiên Phong-TPB (-2.4%) và dầu khí gồm PV Gas-GAS (-0.8%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (-5.1%), Petrolimex-PLX (-1.3%) kéo chỉ số giảm điểm. Nhóm BĐS khu công nghiệp Sonadezi Châu Đức-SZC (-6.9%), Sonadezi Long Thành-SZL (-6.9%), PT KCN Tín Nghĩa-TIP (-6.3%) lao dốc mạnh. Chiều ngược lại, cổ phiếu trụ như FPT Corp-FPT (+1.1%), VINAMILK-VNM (+0.8%), Vietcombank-VCB (+0.1%) giữ được sắc xanh. Nhờ

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
ROS	19,400.0	580.06
VHM	6,249.1	543.82
VPB	9,319.8	189.27
EIB	9,778.2	165.25
NLG	2,122.0	68.39
CII	2,080.0	43.63
VNM	324.0	40.17
NVL	590.0	35.31
TTB	1,118.0	26.83
HPX	967.0	25.14
HNX		
PVI	2,811.6	89.02
NVB	4,070.0	27.05
VIX	2,027.0	12.57
SHB	1,400.0	8.77
VCG	289.7	7.65
PVS	109.3	2.29
MBS	70.0	1.09
DIH	8.1	0.19
AME	22.4	0.14
S55	0.0	0.00

lực cầu bắt đáy sau hai phiên nằm sàn, Bông đèn & Phích Rạng Đông-RAL (+7.0%) tăng trần phiên hôm nay.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn HOSE với giá trị khá thấp -1.8 tỷ đồng, trong đó VJC (-31.5 tỷ), VRE (-10.0 tỷ), TNA (-7.9 tỷ) bị bán nhiều nhất còn VNM (+55.7 tỷ), NVL (+8.9 tỷ), VCB (+6.9 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

HNX-Index cũng ghi nhận phiên giảm điểm, chốt ngày tại mức 101.40 điểm (-0.89%). Thanh khoản tiếp tục giảm với KLGĐ khớp lệnh đạt 20.5 triệu cổ phiếu (-6.4%), tương đương 265.9 tỷ đồng giá trị (-0.1%).

Tác động mạnh nhất đến chỉ số là nhóm xây dựng VINACONEX-VCG (-2.3%), Licogi 14-L14 (-10.0%), XD và TM Việt Nam-MBG (-9.5%) và gạch men VICOSTONE-VCS (-2.2%), Viglacera Hạ Long-VHL (-1.8%), Viglacera Tiên Sơn-VIT (-1.4%). Ngoài ra, các nhóm trụ như bảo hiểm gồm Bảo hiểm PVI-PVI (-3.7%), Bảo hiểm Bưu điện-PTI (-2.0%); ngân hàng gồm Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.5%), SHB-SHB (-1.6%); dầu khí gồm DVKT Dầu khí PTSC-PVS (-1.4%), Dung dịch Khoan Dầu khí-PVC (-1.4%), Bọc ống Dầu khí Việt Nam-PVB (-0.5%) cũng đều suy giảm hàng loạt.

Khối ngoại bắt đầu đẩy mạnh mua ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 91.3 tỷ đồng. Tâm điểm mua ròng ở PVI (+88.9 tỷ), SHB (+6.4 tỷ) với giá trị cách biệt mã theo sau như IDV (+0.4 tỷ). Trái lại, PVS (-5.2 tỷ), SHS (-4.0 tỷ), CEO (-1.7 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch duy trì dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn có sự thận trọng nhất định. Không những vậy, một số chỉ báo kỹ thuật khác đang cho tín hiệu kém tích cực, như MACD đang nằm dưới đường Signal và đường +DI nằm dưới -DI, cho thấy áp lực điều chỉnh đang mạnh lên. Tuy nhiên, khi quán sát kĩ, chúng tôi nhận thấy rằng chỉ số vẫn đang giữ trên MA5 và 20, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số có thể vẫn duy trì, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư nên tận dụng các phiên rung lắc để tái cơ cấu danh mục sang các cổ phiếu có tính dẫn dắt thị trường. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tiêu cực hơn. Chỉ số có phiên giảm điểm và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng giảm điểm của chỉ số đang mạnh lên, ngưỡng hỗ trợ quanh vùng đáy cũ 100-101 điểm có thể là ngưỡng hỗ trợ mạnh ở thời điểm hiện tại. Nhìn chung, phiên giảm điểm 03/09 có thể đang củng cố cho đà phục hồi của thị trường được mạnh mẽ hơn. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc tận dụng nhịp điều chỉnh hiện tại để tái cơ cấu lại danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và có tính dẫn dắt thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LAF	7.5	0.5	7.0%
RAL	82.9	19.5	7.0%
TPC	10.3	1.3	7.0%
YEG	54.0	174.6	6.9%
MCP	20.9	7.4	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TVB	15.2	184.4	-28.0%
D2D	74.4	415.2	-7.0%
SCD	29.3	6.2	-7.0%
HRC	36.1	2.8	-7.0%
AGF	3.3	0.2	-7.0%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	27.1	330.4	-3.2%
MBB	22.8	201.0	-1.3%
HPG	21.7	117.3	-2.5%
VNM	124.0	92.3	0.8%
VJC	132.0	88.1	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	27.1	12,245.0	-3.2%
HQC	1.4	8,749.8	-0.7%
MBB	22.8	8,721.4	-1.3%
HPG	21.7	5,373.1	-2.5%
ITA	3.3	4,107.3	-1.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.7	251.1	16.7%
VIG	1.0	1.6	11.1%
S74	4.4	0.1	10.0%
BTW	25.5	2.6	9.9%
VDL	23.4	135.3	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.4	517.8	-20.0%
HKB	0.6	58.3	-14.3%
SPI	0.9	104.7	-10.0%
L14	63.0	277.8	-10.0%
BAX	59.4	20.8	-10.0%

Top 5 giá trị

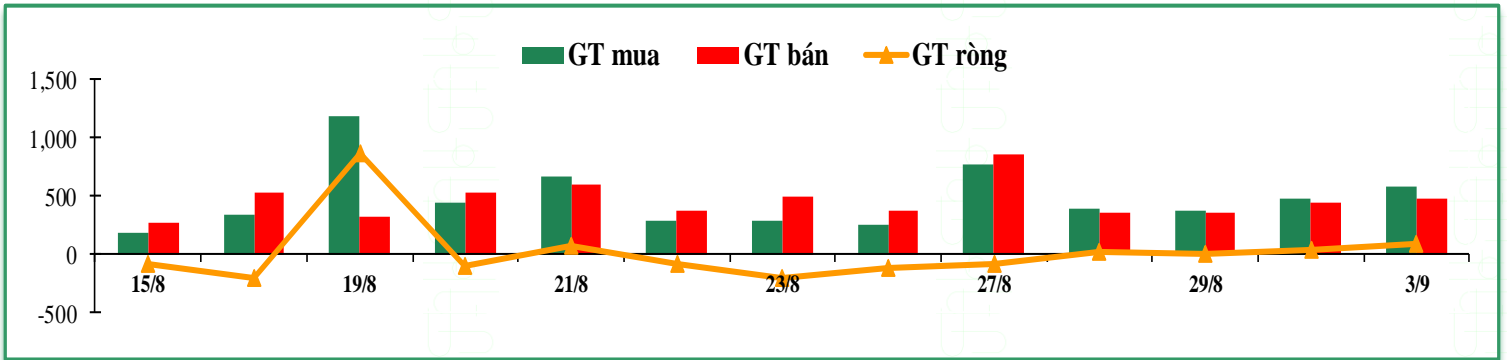
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.5	39.8	-1.4%
VCS	87.5	22.9	-2.2%
PVI	33.7	22.0	-3.7%
L14	63.0	18.1	-10.0%
NDN	17.1	15.9	-4.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	6.2	2,415.7	-1.6%
PVS	20.5	1,910.1	-1.4%
NVB	7.2	1,371.0	0.0%
SHS	7.6	1,159.3	-1.3%
NDN	17.1	915.9	-4.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	471.6	19.1%	473.4	19.2%	-1.8
HNX	106.4	40.0%	15.1	5.7%	91.3
Tổng số	578.0		488.5		89.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	124.0	101.7	0.8%
NLG	30.0	63.0	-0.7%
VHM	87.6	32.3	-0.2%
VIC	123.0	30.1	-0.4%
HPG	21.7	29.5	-2.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NLG	30.0	63.0	-0.7%
VNM	124.0	46.0	0.8%
HPG	21.7	37.1	-2.5%
VRE	34.3	33.2	-0.6%
VHM	87.6	32.3	-0.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	124.0	55.7	0.8%
NVL	62.1	8.9	-0.3%
VCB	77.8	6.9	0.1%
BID	38.7	5.5	-0.1%
KBC	15.9	4.6	-0.9%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVI	33.7	88.9	-3.7%
SHB	6.2	6.4	-1.6%
PVS	20.5	2.3	-1.4%
IDV	38.5	0.4	-0.5%
SHS	7.6	0.4	-1.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.5	7.5	-1.4%
SHS	7.6	4.4	-1.3%
CEO	9.9	1.7	-2.0%
BVS	10.9	0.5	-0.9%
TIG	3.4	0.4	3.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVI	33.7	88.9	-3.7%
SHB	6.2	6.4	-1.6%
IDV	38.5	0.4	-0.5%
WCS	153.9	0.1	0.0%
DGC	27.7	0.1	-1.1%

Tin trong nước

SSI Research: Doanh nghiệp địa ốc huy động gần 37.000 tỷ đồng trái phiếu, lãi suất cao nhất thị trường

Gần 37.000 tỷ đồng được huy động thành công

Bộ phận Phân tích Chứng khoán SSI (SSI Research) vừa có báo cáo tổng quan về thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong 8 tháng đầu năm. Trong đó, 44/108 doanh nghiệp bất động sản (BDS) phát hành 36.946 tỷ đồng, chiếm 31,5% tổng giá trị phát hành toàn thị trường và đứng vị trí thứ 2 sau các ngân hàng thương mại (56.060 tỷ đồng).

CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc là doanh nghiệp có tổng lượng phát hành nhiều nhất (4.610 tỷ đồng) và toàn bộ được bảo đảm bởi cổ phần của Vinhomes và bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl và Vinhomes. Một số doanh nghiệp có lượng phát hành lớn khác là Tân Liên Phát Sài Gòn (2.228 tỷ đồng), Vinpearl (2.000 tỷ đồng), Tiếp vận và Tân Liên Phát Tân Cảng (1.979 tỷ đồng), Novaland (1.900 tỷ đồng)...

Ngoài ra, khoản phát hành 100 triệu USD (tương đương 2.318 tỷ đồng) trái phiếu 10 năm được bảo lãnh bởi CGIF (thuộc ADB) vào cuối tháng 1/2019 của REE cũng được SSI Research xếp vào nhóm BDS do mục đích huy động vốn là phát triển các dự án BDS.

Thống kê cho thấy trong kỳ có 10.858 tỷ đồng được phát hành nhưng không có người mua. Tỷ lệ chào bán thành công của nhóm BDS là 77,3%, thấp nhất các nhóm. An Quý Hưng (5.300 tỷ đồng chia làm 2 đợt) do TCBS tư vấn phát hành và Sunrise Real Estate, một thành viên của Bitexco (820 tỷ đồng) do VPBS tư vấn phát hành là 2 doanh nghiệp huy động bất thành vì không có trái phiếu nào được mua.

Lãi suất trái phiếu BDS bình quân 10%/năm, chủ yếu là thả nổi

BDS là nhóm có lãi suất cao nhất, bình quân 10%/năm và chủ yếu là thả nổi. Chỉ 4 doanh nghiệp huy động được trái phiếu có lãi suất dưới 8%; nếu loại trừ các khoản này, lãi suất huy động bình quân tăng lên 10,3%/năm.

8 lô phát hành của 5 doanh nghiệp với tổng giá trị 2.079 tỷ đồng (6% nhóm BDS) có lãi suất trên 12%/năm; trong đó cao nhất là 200 tỷ đồng phát hành ngày 8/4 của Phát Đạt (HoSE: PDR) với lãi suất 14,45%/năm.

Phát Đạt có 6 đợt phát hành thì 4 đợt đều ở nhóm lãi suất cao nhất thị trường, 2 lô còn lại có lãi suất thấp hơn thì đều được các ngân hàng ôm trọn. Cụ thể, MBBank mua trọn lô 550 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm, phát hành 3/6 có lãi suất thả nổi, năm đầu 10,5%/năm, các năm sau bằng lãi suất tham chiếu cộng 3,5%/năm. OCB mua trọn lô 225 tỷ đồng kỳ hạn một năm, phát hành ngày 1/8 có lãi suất 9,5%/năm.

Báo cáo cho rằng BDS là lĩnh vực kinh doanh yêu cầu vốn lớn và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bản thân các ngân hàng thương mại cũng phải áp hệ số rủi ro 50% với cho vay đảm bảo bằng nhà ở, quyền sử dụng đất; 200% với cho vay đầu tư, kinh doanh BDS (theo Thông tư 36) và hệ số này còn tăng lên cao hơn nữa trong dự thảo thông tư thay thế. Rủi ro cao hơn nên lãi suất trái phiếu BDS thuộc nhóm cao nhất cũng là điều dễ hiểu.

29% trái phiếu được mua bởi ngân hàng và công ty chứng khoán

SSI Research chỉ ra 20% (7.410 tỷ đồng) trái phiếu được mua bởi các ngân hàng thương mại; gần 9% (3.250 tỷ đồng) được mua từ các công ty chứng khoán và 61% (22.664 tỷ đồng) chỉ có thông tin chung chung là nhà đầu tư trong nước.

Các CTCK đóng vai trò quan trọng trong sự sôi nổi của thị trường

Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) là tổ chức tư vấn phát hành lớn nhất đối với trái phiếu BDS. Công ty này đã thu xếp phát hành thành công cho gần 13.700 tỷ đồng, tập trung vào các công ty liên quan đến Vingroup như Vinpearl, Du lịch Phú Quốc. Ngoài ra TCBS còn thu xếp phát hành cho Cáp treo Bà Nà, NewCo, BDS Tân Liên Phát Sài Gòn, Tân Liên Phát Tân Cảng.

Chứng khoán MB (MBS) thời gian gần đây cũng đẩy mạnh mảng trái phiếu, công ty này là trung gian thu xếp phát hành thành công cho 2.792 tỷ đồng, trong đó có trái phiếu của Novaland và một số công ty khác. Đáng lưu ý, MBB và MBS cũng chính là người mua của hơn một nửa số trái phiếu này.

Tin doanh nghiệp niêm yết

MB chốt quyền cổ tức tỷ lệ 8%

Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB, HoSE: MBB) thông báo 19/9 là ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức đợt 2/2018, tỷ lệ 8% bằng cổ phiếu (mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận về 8 cổ phiếu mới). Ngân hàng dự kiến cần phát hành 169 triệu cổ phiếu cho đợt chi trả lần này. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 18/9.

Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu của MB nằm trong phương án tăng vốn điều lệ thêm 20% lên 25.842 tỷ đồng được cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên đầu năm.

Sau khi hoàn tất chia cổ tức bằng cổ phiếu, ngân hàng sẽ phát hành 43,2 triệu cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP), tỷ lệ 2%, giá phát hành bằng mệnh giá. Thời gian thực hiện đều dự kiến trong quý II và III/2019.

Tiếp đó, ngân hàng sẽ thực hiện chào bán riêng lẻ 258,4 triệu cổ phần, tương ứng với 10% vốn điều lệ mới, trong đó sẽ phát hành riêng lẻ mới 211,4 triệu cổ phần và bán lại 47 triệu cổ phiếu quỹ do MBB đang nắm giữ. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III-IV/2019.

Quỹ đầu tư JAMBF rút quyết định bán cổ phiếu MBB

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB (MB Capital) vừa thông báo đình chính giao dịch cổ phiếu MBB của tổ chức có liên quan đến người nội bộ.

Cụ thể, quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital (JAMBF) đã hủy và không thực hiện đăng ký giao dịch theo như thông báo trước đó do MB Capital tái cơ cấu lại danh mục đầu tư của quỹ và không thực hiện bán cổ phiếu MBB.

Trước đó, quỹ đầu tư này đăng ký bán hơn 2,8 triệu cổ phiếu MBB trong thời gian từ 3/9 đến 2/10 nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư. Số cổ phiếu này tương đương tỷ lệ 0,13% và cũng là toàn bộ số lượng cổ phiếu MBB mà JAMBF đang nắm giữ.

Cotec Land chuyển từ lãi sang lỗ 110 tỷ đồng sau soát xét

Theo báo cáo tài chính công ty mẹ soát xét bán niên 2019, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất Cotec (Cotec Land, HoSE: CLG) báo lỗ sau thuế hơn 98 tỷ đồng, trong khi báo cáo tự lập lãi 4,7 tỷ đồng. Cotec Land giải trình do kiểm toán viên hạch toán bổ sung chuyển nhượng cổ phần công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ sở hữu đã làm chi phí hoạt động tài chính tăng kéo theo lợi nhuận sau thuế giảm 54,6 tỷ đồng. Đồng thời, kiểm toán viên hạch toán bổ sung trích lập dự phòng cho công ty con và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn đã làm lợi nhuận sau thuế giảm 48 tỷ đồng.

Còn theo báo cáo tài chính bán niên hợp nhất 2019 sau soát xét, công ty lỗ 110,4 tỷ đồng, trong khi báo cáo tự lập vẫn ghi nhận lãi 4,4 tỷ đồng. Sự chênh lệch trên là do công ty mẹ hạch toán bổ sung chuyển nhượng công ty con, công ty liên kết (sau khi tính toán lợi thế thương mại) của công ty mẹ sở hữu và các khoản trích lập dự phòng đã nêu tại báo cáo công ty mẹ.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VGI	Cắt lỗ	4/9/2019	34.3	37.0	-7.3%	44.0	19%	32.6	-12%	Xu hướng yếu đi
2	VTK	Cắt lỗ	23/8/2019	35.4	38.5	-8.1%	45.0	16.9%	36.4	-5.5%	Chạm ngưỡng cắt lỗ

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	TNA	Mua	29/8/2019	13.70	13.90	-1.4%	16.0	15%	12.9	-7%	
2	VCB	Mua	22/8/2019	77.80	80.00	-2.8%	88.1	10%	76.0	-5%	
3	VHM	Mua	21/8/2019	87.60	86.70	1.0%	95.0	10%	82.0	-5%	
4	BID	Mua	19/8/2019	38.70	36.00	7.5%	39.5	10%	34.5	-4%	
5	CVT	Nắm giữ	14/8/2019	20.20	19.80	2.0%	23.0	16%	18.9	-5%	
6	BMP	Mua	8/8/2019	49.30	49.20	0.2%	55.0	12%	45.9	-7%	
7	VIC	Mua	24/7/2019	123.00	119.80	2.7%	128.5	7%	116.4	-3%	
8	VSC	Mua	3/9/2019	29.20	29.70	-1.7%	32.0	8%	28.4	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền (*)	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 03/09/2019								Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (**) (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CFPT1901	1,900	4,720	6.07 %	148%	24,435	8	53,700	4,375	VND	FPT	45,000	2	11/09/2019
CFPT1902	3,800	8,740	-0.46 %	130%	4,483	27	53,700	7,870	SSI	FPT	46,000	1	30/09/2019
CFPT1903	6,000	13,120	0 %	119%	1,011	118	53,700	8,438	SSI	FPT	46,000	1	30/12/2019
CHPG1901	1,200	200	-44.44 %	-83%	28,093	7	21,650	(0)	MBS	HPG	22,900	2	10/09/2019
CHPG1902	1,000	460	-6.12 %	-54%	9,816	99	21,650	0	KIS	HPG	41,999	5	11/12/2019
CHPG1903	1,500	120	-61.29 %	-92%	14,006	9	21,650	(0)	VPS	HPG	23,200	2	12/09/2019
CHPG1904	2,200	1,490	-13.37 %	-32%	4,859	27	21,650	0	SSI	HPG	23,100	1	30/09/2019
CHPG1905	3,300	3,600	-3.23 %	9%	2,641	118	21,650	270	SSI	HPG	23,100	1	30/12/2019
CMBB1901	1,900	2,450	-9.26 %	29%	9,649	13	22,800	2,237	SSI	MBB	20,600	1	16/09/2019
CMBB1902	3,200	3,200	-7.25 %	0%	42,489	105	22,800	1,372	HSC	MBB	21,800	1	17/12/2019
CMWG1901	2,000	7,070	2.46 %	254%	4,998	6	117,600	7,343	BSC	MWG	88,300	4	09/09/2019
CMWG1902	2,990	8,850	0 %	196%	837	99	117,600	7,203	VND	MWG	90,000	4	11/12/2019
CMWG1903	2,700	5,790	-0.69 %	114%	9,072	114	117,600	4,814	HSC	MWG	95,000	5	26/12/2019
CMWG1904	14,000	34,950	-0.11 %	150%	999	118	117,600	24,123	SSI	MWG	95,000	1	30/12/2019
CPNJ1901	1,700	1,120	-34.12 %	-34%	3,089	7	82,400	735	MBS	PNJ	78,800	5	10/09/2019
CVNM1901	1,200	730	-1.35 %	-39%	5,509	101	124,000	0	KIS	VNM	158,888	10	13/12/2019

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
CVT (New)	HOSE	20,200	21,779	16/08/2019	164	4,456	18,327	28%	13%	4.9	1.1	25%
ANV (New)	HOSE	24,600	32,432	15/08/2019	677	5,341	16,990	31%	17%	6.1	1.9	N/A
PTB (New)	HOSE	68,300	77,941	31/07/2019	439	9,031	45,750	33%	15%	8.0	N/A	35%
PVS (New)	HNX	20,500	28,300	30/07/2019	1,356	2,837	26,976	11%	6%	10.0	1.0	7%
TNG (New)	HNX	18,000	22,378	27/07/2019	306	4,929	16,924	23%	7%	N/A	N/A	N/A
NKG (New)	HOSE	6,150	6,200	24/07/2019	41	226	16,909	1%	1%	27.0	N/A	N/A
FMC	HOSE	28,200	34,462	17/07/2019	205	4,244	17,316	25%	13%	8.1	2.0	20%
DGW	HOSE	23,400	27,415	12/07/2019	128	3,059	20,794	15%	5%	9.0	1.3	5%
VCS	HNX	87,500	74,930	10/07/2019	1,325	8,284	20,993	49%	30%	9.0	3.5	40%
MWG	HOSE	117,600	103,577	27/06/2019	3,705	8,163	24,967	33%	11%	12.7	4.1	15%
STK	HOSE	21,300	27,398	04/06/2019	211	2,980	15,841	19%	9%	9.2	1.7	15%
PHR	HOSE	64,200	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
HPG	HOSE	21,650	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN	HOSE	74,000	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS	HOSE	99,800	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW	HOSE	12,900	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD	HOSE	93,800	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP	HOSE	49,300	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI	HOSE	23,000	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	30,600	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	24,600	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	17,900	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.